

Số 225 /BC-CCTHADS

Đắk Glei, ngày 13 tháng 6 năm 2025

BÁO CÁO

**Công tác Thi hành án dân sự 06 tháng đầu năm 2025 và
Phương hướng, nhiệm vụ công tác 06 tháng cuối năm 2025**

Thực hiện Thông báo số /TB-TTHĐND ngày / /2025 của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện Đắk Glei, tỉnh Kon Tum, về việc Thông báo nội dung, thời gian, địa điểm tổ chức tổ chức kỳ họp thứ 9, HĐND huyện khóa XV, nhiệm kỳ 2021-2026.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Glei báo cáo kết quả công tác thi hành án dân sự 06 tháng đầu năm 2025 và Phương hướng, nhiệm vụ công tác 06 tháng cuối năm 2025 như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC

1. Tình hình quán triệt, triển khai thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội, Quyết định của Bộ trưởng, của Tổng cục trưởng về thực hiện chỉ tiêu nhiệm vụ năm 2025

Nhận thức được tầm quan trọng của việc thực hiện Nghị quyết số 111/2015/QH13 của Quốc hội, Quyết định của Bộ trưởng, của Tổng cục trưởng về thực hiện chỉ tiêu nhiệm vụ năm 2024. Đơn vị đã xây dựng kế hoạch trọng tâm đề nghị và được Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt kế hoạch công tác năm 2025. Trên cơ sở đó, đơn vị đã triển khai kế hoạch trọng tâm công tác của đơn vị, ban hành quyết định giao chỉ tiêu cụ thể cho từng Chấp hành viên dựa trên quyết định giao chỉ tiêu của Cục Thi hành án dân sự tỉnh.

2. Công tác, quản lý, chỉ đạo, điều hành

- Đơn vị chủ động và thường xuyên chỉ đạo, điều hành nhằm triển khai thực hiện chỉ tiêu, chỉ đạo thực hiện tốt công tác rà soát, phân loại án tại đơn vị, đôn đốc Chấp hành viên tăng cường công tác giải quyết án kết hợp phổ biến, tuyên truyền pháp luật để nâng cao nhận thức trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với người dân, nhất là người dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện;

- Luôn làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, công chức. Định hướng cho cán bộ, công chức thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của cơ quan.

3. Kết quả thi hành án dân sự

3.1. Việc ban hành Quyết định thi hành án; gửi Quyết định thi hành án; đình chỉ thi hành án; thu hồi, sửa đổi, bổ sung, hủy các quyết định về thi hành án

Việc ban hành các loại quyết định về thi hành án, đơn vị đều tuân thủ theo đúng quy trình và thủ tục pháp luật đã quy định. Đồng thời cũng đã thực hiện việc gửi các loại quyết định cho đương sự và các cơ quan có thẩm quyền đầy đủ và đúng thời hạn.

3.2. Kết quả rà soát, xác minh, phân loại án

Lãnh đạo đơn vị đã chỉ đạo cán bộ, Chấp hành viên của đơn vị thường xuyên rà soát, phân loại chính xác các loại án. Chấp hành viên xây dựng công tác cụ thể giải quyết triệt để các vụ việc có điều kiện thi hành, tránh tình trạng khiếu nại, khiếu kiện. Đồng thời tiến hành xác minh lại các vụ việc chưa có điều kiện thi hành. Qua công tác phân loại án, đơn vị đã thi hành có hiệu quả những vụ việc có điều kiện thi hành. Đồng thời tổ chức thi hành kịp thời, đúng quy định của pháp luật về các loại việc.

3.3. Kết quả thi hành án dân sự về việc và tiền

* Kết quả thi hành án dân sự (tính từ ngày 01/12/2024 đến hết ngày 30/05/2025) như sau:

- Tổng số đã thụ lý là: **77 việc**, với số tiền là 16.191.962.000 đồng. (Số kỳ trước chuyển sang là 29 việc, với số tiền 12.647.641.000 đồng; Số thụ lý mới là 48 việc, với số tiền 3.544.321.000 đồng) giảm 07 việc/ tăng 3.082.484.000 đồng (giảm 8,33% việc/ tăng 23,51% tiền) so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:

+ Số ủy thác thi hành án: 02 việc, với số tiền là 3.223.444.000 đồng.

- Tổng số việc phải thi hành là: 75 việc, với số tiền là 12.968.518.000 đồng.

Trong đó:

+ Số việc có điều kiện thi hành: 70 việc, với số tiền là 11.631.501.000 đồng (chiếm 93,33% về việc và 89,70% về tiền so với số việc phải thi hành).

+ Số việc chưa có điều kiện thi hành: 05 việc, với số tiền là 1.337.017.000 đồng (chiếm 6,67% về việc và 10,30% về tiền so với số việc phải thi hành).

- Số việc đã thi hành xong là: 55 việc, với số tiền 4.143.853.000 đồng. Đạt tỷ lệ 78,57% về việc và 35,63% về tiền (tính trên số việc và tiền có điều kiện thi hành).

- Số chuyển kỳ sau là: 20 việc, với số tiền là 8.824.665.000 đồng, giảm 07 việc/ giảm 3.731.441.000 đồng (giảm 25,92% việc/ giảm 31,21% tiền) so với cùng kỳ năm trước

Trong đó:

+ Số việc có điều kiện thi hành: 15 việc, với số tiền là 7.487.648.000 đồng.

+ Số việc chưa có điều kiện thi hành: 05 việc, với số tiền là 1.337.017.000 đồng.

- Số việc chưa có điều kiện đã chuyển số theo dõi tiếp tục thi hành là 00 việc với số tiền 0 đồng.

- Số việc chưa có điều kiện thi hành án chuyển sang số theo dõi riêng trong 06, tháng đầu năm 2025 là 10 việc với số tiền là 7.870.143.000 đồng.

- Tổng số việc chưa có điều kiện thi hành án chuyển sang sổ theo dõi riêng tính đến 30/5/2025 là 48 việc với số tiền là 12.601.487.000 đồng.

3.4. Về thi hành án đối với các khoản thu cho Ngân sách Nhà nước (tính từ ngày 01/12/2024 đến ngày 3/5/2025).

- Số việc phải thi hành là 29 việc, giảm 05 việc (giảm 14,71%) so với cùng kỳ năm trước (Trong đó: số kỳ trước chuyển sang: 12 việc; số thụ lý mới: 17 việc), tương ứng với số tiền là 344.814.000 đồng, giảm 210.569.000 đồng (giảm 37,91%) so với cùng kỳ năm trước (Trong đó: Số kỳ trước chuyển sang: 219.112.000 đồng; số thụ lý mới: 125.702.000 đồng). Trong đó:

+ Số ủy thác thi hành án: 01 việc, với số tiền 47.718.000 đồng.

- Tổng số việc phải thi hành là: 28 việc, với số tiền là: 297.096.000 đồng. Trong đó:

+ Số có điều kiện thi hành: 26 việc, với số tiền 270.447.000 đồng;

+ Số chưa có điều kiện thi hành: 02 việc, với số tiền 26.649.000 đồng.

- Kết quả:

+ Đã thi hành xong hoàn toàn 20 việc (giảm 03 việc (giảm 13,04%) so với cùng kỳ năm trước), với số tiền là 170.954.000 đồng (giảm 151.170.000 đồng (giảm 46,93%) so với cùng kỳ năm trước). Đạt tỷ lệ 77% về việc và 63,21% về tiền (Tính trên số có điều kiện thi hành).

+ Đang thi hành 06 việc, tương ứng với số tiền là 99.493.000 đồng.

3.5. Về kết quả thi hành các khoản thu hồi tiền, tài sản trong các vụ án tham nhũng

Tính đến ngày 30/5/2025, đơn vị không có vụ việc nào liên quan đến các vụ án tham nhũng. Vì vậy đơn vị cũng không có thi hành các khoản thu hồi tiền, tài sản.

3.6. Về tình hình giải quyết các vụ việc liên quan đến tín dụng, ngân hàng

Tính đến ngày 30/5/2025, tổng số việc phải thi hành loại này 16 việc, tương ứng với số tiền là 12.749.002.000 đồng (chiếm 21,33% về việc và 98,31% về tiền so với tổng số việc và tiền phải thi hành).

Kết quả: trong số việc loại này, đã thi hành được 06 việc thu được số tiền là 4.092.318.000 đồng, đạt tỷ lệ 46,15% về việc và 35,78% về tiền, (tăng 04 việc (200%); tăng 2.339.853.000 đồng (tăng 134%) so với cùng kỳ năm 2024)

3.7. Bảo quản tài sản thi hành án

Việc giao nhận, bảo quản, quản lý và xử lý vật chứng được đơn vị tiến hành tại trụ sở của cơ quan thi hành án dân sự huyện. Đơn vị luôn thực hiện tốt, theo quy trình, thủ tục và đúng theo quy định của pháp luật không để xảy ra tình trạng mất mát, hư hỏng, thất lạc tang vật.

3.8. kê biên, bán đấu giá tài sản thi hành án

Tính đến ngày 30/5/2025, tổng số vụ việc đã kê biên tài sản, định giá và bán đấu giá là 00 việc, tương ứng với số tiền là 00 đồng.

3.9. Về kết quả xét miễn, giảm thi hành án

Đơn vị cũng đã phối hợp với Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân rà soát các trường hợp được xét miễn, giảm thi hành án. Tuy nhiên không có trường hợp nào đủ điều kiện để xét miễn, giảm thi hành án theo quy định.

3.10. Tình hình, kết quả tổ chức cưỡng chế thi hành án

Tính đến ngày 31/5/2025, đơn vị đã ban hành 06 quyết định kê biên, cưỡng chế thi hành án, tăng 02 trường hợp so với cùng kỳ, do có 0 trường hợp đương sự tự nguyện thi hành án, nên thực tế số việc phải tổ chức cưỡng chế là 06 trường hợp, tăng 00 trường hợp so với cùng kỳ; số việc cưỡng chế thành công 06 việc, số việc cưỡng chế chưa thành công 00 việc.

4. Công tác hướng dẫn nghiệp vụ và công tác kiểm tra

- Trong công tác xin ý kiến chỉ đạo nghiệp vụ thi hành án, đơn vị thường xuyên quán triệt đến cán bộ, Chấp hành viên phải thường xuyên nghiên cứu hồ sơ và thực hiện theo đúng quy trình, thủ tục. Vì vậy, đơn vị vẫn chưa có hồ sơ nào cần phải xin ý kiến chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ của Cục Thi hành án dân sự tỉnh.

- Về kiểm tra (kiểm tra toàn diện, kiểm tra theo chuyên đề, kiểm tra về công tác phân loại án...): Căn cứ theo kế hoạch của Cục Thi hành án dân sự tỉnh, đơn vị đã có kế hoạch tự kiểm tra nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ thi hành án dân sự tại địa phương.

5. Công tác tiếp dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo

Công tác tiếp công dân được đơn vị chú trọng, thường xuyên bố trí phân công cán bộ có chuyên môn cao và có phẩm chất, đạo đức tốt thực hiện việc tiếp công dân. Vì vậy, trong thời gian qua đơn vị không nhận được đơn thư khiếu nại, tố cáo nào của công dân.

6. Công tác giải quyết các vụ việc thi hành án trọng điểm, các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp kéo dài

Đơn vị không có các vụ việc thi hành án dân sự trọng điểm nào theo những tiêu chí được quy định tại Quyết định số 907/QĐ-TCTHADS ngày 29/02/2016 và cũng không có các vụ việc nào khiếu nại, tố cáo phức tạp kéo dài cần giải quyết.

7. Công tác bồi thường Nhà nước và bảo đảm tài chính trong lĩnh vực THADS

Tính đến ngày 30/5/2025, đơn vị không có vụ việc nào vi phạm phải áp dụng theo luật bồi thường Nhà nước.

8. Công tác tổ chức cán bộ và đào tạo, bồi dưỡng

- Về công tác tổ chức, cán bộ: Đơn vị có 07 chỉ tiêu biên chế được giao, trong đó: 03 Chấp hành viên sơ cấp (01 Chấp hành viên là Chỉ cục trưởng và 01 Chấp hành viên là Phó Chỉ cục trưởng), 01 Thẩm tra viên, 01 Kế toán và 03 hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ: Đơn vị tiếp tục quan tâm, tạo điều kiện cho cán bộ, công chức tham gia các lớp nâng cao về chuyên môn nghiệp vụ và lý luận chính trị.

9. Công tác thống kê, quản lý dữ liệu và ứng dụng CNTT

- Công tác thống kê, báo cáo được thực hiện kịp thời, đầy đủ theo quy định của Thông tư số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 và Thông tư số 06/2019/TT-BTP ngày 21/11/2019 của Bộ Tư pháp.

- Ngay từ đầu năm, lãnh đạo đơn vị đã coi nhiệm vụ đưa CNTT vào ứng dụng trong quá trình làm việc là một mục tiêu quan trọng, nhằm nâng cao hiệu quả chuyên môn, nghiệp vụ và chỉ đạo thực hiện nhiều giải pháp nhằm đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động thi hành án dân sự: tăng cường sử dụng văn bản điện tử thay thế cho các văn bản giấy trong quản lý chỉ đạo, điều hành; từng bước chuyển sang làm việc dựa trên văn bản điện tử, cập nhật thông tin thường xuyên trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp, Tổng cục Thi hành án, nhất là các trang thông tin về văn bản quy phạm pháp luật, thủ tục hành chính, hướng dẫn nghiệp vụ, hỏi đáp pháp luật....; tuân thủ các quy định về an ninh, an toàn, bảo mật thông tin trong quá trình cung cấp, cập nhật và khai thác, sử dụng thông tin trong môi trường mạng.

10. Việc kiến nghị người có thẩm quyền kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm hoặc tái thẩm đối với Bản án, quyết định theo quy định của pháp luật

Qua việc tiếp nhận Bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, đơn vị không thấy có vướng mắc gì nên không có văn bản kiến nghị người có thẩm quyền kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm hoặc tái thẩm.

11. Việc trả lời kháng nghị, kiến nghị của Viện kiểm sát; xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền; kiến nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người vi phạm

Đơn vị đã giải quyết triệt để các vụ việc có điều kiện thi hành, tổ chức thi hành kịp thời, đúng quy định của pháp luật, tránh tình trạng khiếu nại, khiếu kiện. Vì vậy đơn vị không có kháng nghị, kiến nghị của Viện kiểm sát; xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền; kiến nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người vi phạm.

12. Công tác phối hợp với các cơ quan liên quan trong tổ chức thi hành án dân sự trên địa bàn

Trong thời gian qua, mối quan hệ phối hợp với các cơ quan Tòa án, Viện Kiểm sát, Công an và các ngành chức năng khác cũng như chính quyền cơ sở được tăng cường, nhất là việc phối hợp thực hiện công tác xác minh, tổ chức cưỡng chế, trao đổi, bàn bạc, thống nhất hướng giải quyết những vụ việc khó khăn, vướng mắc. Đơn vị cùng các cơ quan Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân huyện thực hiện tốt quy chế phối hợp liên ngành, đồng thời cũng đã thực hiện tốt quy chế số 14/2013/QCLN/BTP-BCA-TANDTC-VKSNDTC. Ban chỉ đạo THADS huyện hoạt động theo đúng quy định của Thông tư 05/2016/TTLT-BTP-BCA-BTC-TANDTC-

VKSNDTC... đã tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan THADS hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện cũng đã tiếp tục phối hợp chặt chẽ với trại giam, trại tạm giam, cơ quan Công an trong việc thu tiền, trả lại tài sản và cấp giấy chứng nhận cho người phải thi hành án là phạm nhân đang chấp hành hình phạt tù.

13. Việc kiện toàn Ban chỉ đạo THADS huyện và tình hình hoạt động của Ban chỉ đạo.

Ban chỉ đạo Thi hành án dân sự huyện Đắk Glei đã được kiện toàn theo Quyết định số 63/QĐ-BCĐ ngày 11/4/2023 và hoạt động theo quy định tại Thông tư liên tịch số 05/2016/TTLT-BTP-BCA-BTC-TANDTC-VKSNDTC ngày 19 tháng 5 năm 2016 của Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Tài chính, Tòa án nhân dân tối cao và Viện kiểm sát nhân dân tối cao hướng dẫn hoạt động của Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- Có sự quan tâm chỉ đạo của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân, Hội đồng nhân dân huyện và trực tiếp là Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum.

- Công tác tổ chức thi hành án đã đạt được kết quả nhất định, công tác thu nộp, chi trả tiền thi hành án được thực hiện đầy đủ, việc quản lý, sử dụng phí thi hành án bảo đảm đúng quy định; việc tiếp công dân được thực hiện có nề nếp, bảo đảm đúng pháp luật.

- Hệ thống sổ sách về thi hành án, hồ sơ về thi hành án được lập đầy đủ, đúng trình tự theo quy định của pháp luật.

- Năng lực của đội ngũ Chấp hành viên, Thẩm tra viên, cán bộ thi hành án dân sự huyện Đắk Glei có đủ năng lực chuyên môn, có khả năng hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Trong công tác giải quyết chuyên môn và các công tác khác luôn có sự trao đổi và nghiên cứu kỹ các văn bản, vận dụng đúng quy định pháp luật trong giải quyết thi hành án nên kết quả giải quyết thi hành án đạt kết quả cao.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế trên các mặt công tác

a. Tồn tại, hạn chế

- Số vụ việc và tiền chưa có điều kiện còn khá cao;
- Công tác bảo quản tang vật còn chưa được đảm bảo.

b. Nguyên nhân

- Số án cũ và mới chưa có điều kiện không giảm.
- Kho vật chứng đơn vị chưa được xây dựng nên rất khó khăn cho việc bảo quản vật chứng, tang vật vụ án.

3. Khó khăn, vướng mắc

- Phần lớn các đương sự đang chấp hành án hình phạt tù, bản thân đương sự và gia đình không có tài sản để thi hành án;

- Kho vật chứng đơn vị chưa được xây dựng nên việc bảo quản vật chứng, tang vật vụ án vẫn còn một số khó khăn.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Phương hướng, nhiệm vụ

- Tiếp tục tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác lãnh, chỉ đạo của lãnh đạo đơn vị đặc biệt là vai trò của người đứng đầu; Tiếp tục thực hiện tốt công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh của các cơ quan, tổ chức, công dân;

- Tăng cường công tác phối hợp với các cơ quan liên quan trong quá trình tổ chức thi hành án. Tiếp tục thực hiện quy chế phối hợp liên ngành có hiệu quả. Tiếp tục thực hiện cải cách hành chính trong thi hành án dân sự. Duy trì hoạt động và nâng cao hiệu quả của Ban chỉ đạo thi hành án dân sự huyện;

- Thực hiện tốt các giải pháp để ngăn chặn, phòng ngừa tham nhũng tại đơn vị; quản lý tốt các hoạt động thu, chi liên quan đến ngân sách không để xảy ra tình trạng thu, chi trái quy định của pháp luật và phát sinh tình trạng tham nhũng;

- Thường xuyên tổ chức, phổ biến các quy định pháp luật dân sự mới cho công chức, người lao động, nhất là đội ngũ Chấp hành viên, Thẩm tra viên và thư ký thi hành án; bảo đảm áp dụng pháp luật thống nhất đồng bộ, tạo sự chuyển biến căn bản công tác thi hành án dân sự trong thời gian tới;

- Tiếp tục thực hiện tốt chỉ thị số 05/CT-TTg, ngày 16/2/2017 của Thủ Tướng Chính phủ, về việc tăng cường công tác thi hành án dân sự;

- Tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về thi hành án dân sự đến mọi người dân, nhất là các xã vùng sâu, vùng xa; đặc biệt chú trọng đến các biện pháp thuyết phục đương sự tự nguyện thi hành án, hạn chế tối đa việc thực hiện cưỡng chế thi hành án;

- Tập trung giải quyết triệt để các vụ việc có điều kiện thi hành, đồng thời đưa ra các giải pháp chủ yếu và có các biện pháp xử lý án tồn đọng. Tiếp tục chú trọng công tác rà soát, phân loại án, đẩy nhanh tiến độ thi hành án, giảm lượng án tồn đọng và thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật;

- Duy trì việc thực hiện tốt quy chế dân chủ trong hoạt động của cơ quan, quy chế tiếp dân, quy chế hoạt động công vụ và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ chính trị tại địa phương;

- Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời, chính xác chế độ báo cáo thống kê định kỳ, đột xuất. Chấp hành nghiêm túc và có sự phối hợp với các ngành liên quan để thống nhất số liệu, đảm bảo kịp thời theo yêu cầu của cấp ủy, chính quyền địa phương;

- Tiếp tục nâng cao chất lượng và tập trung chỉ đạo việc tổ chức thi hành án, nhất là đối với những vụ án liên quan đến tín dụng ngân hàng;

2. Các giải pháp chủ yếu

- Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục pháp luật và thông tin kịp thời các hoạt động về thi hành án dân sự;

- Xây dựng kế hoạch và chủ động phối hợp với các ngành hữu quan tuyên truyền, giáo dục pháp luật về thi hành án dân sự;

- Duy trì, phát triển phong trào thi đua, gắn chặt phong trào thi đua với việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của công chức và xác định thi đua là biện pháp, động lực nâng cao hiệu quả công tác. Kịp thời nêu gương các cá nhân điển hình tiên tiến, những cách làm có hiệu quả để biểu dương, khen thưởng những cá nhân đạt thành tích tốt trong công tác;

- Tăng cường quản lý chỉ đạo, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức thi hành án dân sự, nâng cao ý thức trách nhiệm, siết chặt kỷ cương, kỷ luật công vụ tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong lề lối làm việc của cán bộ, công chức nhất là đối với đội ngũ lãnh đạo, quản lý các cơ quan thi hành án dân sự.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Với Hội đồng nhân dân huyện

2. Với Ủy ban nhân dân huyện

Quan tâm, kịp thời chỉ đạo các cơ quan hữu quan, phối hợp tốt trong công tác thi hành án dân sự trên địa bàn.

Trên đây là báo cáo công tác thi hành án dân sự 06 tháng đầu năm 2025 và Phương hướng, nhiệm vụ công tác 06 tháng cuối năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Glei./.

Nơi nhận:

- TTr- HĐND (b/c);
- Đại biểu HĐND huyện;
- Lưu: VT-CCTHA.



Đơn vị báo cáo:
CHI CỤC THI HÀNH ÁN
HUYỆN ĐẮK GLEI
Đơn vị nhận
báo cáo:

DANH SÁCH VIỆC VÀ TIỀN THI HÀNH ÁN NĂM 2025
Từ 01/12/2024 đến 30/5/2025 (06 tháng)

Biểu mẫu số: 01/TKTDNH-THADS
Ban hành kèm theo Công văn số: /TCTHADS- ngày
của Tổng cục Thi hành án dân sự

Số TT	Số bản án, quyết định của Tòa án	Ngày ban hành bản án, quyết định	Số quyết định thi hành án	Ngày ban hành quyết định thi hành án	Người được thi hành án	Người phải thi hành án	Số tiền, tài sản phải thi hành án	Số tiền, tài sản kỳ trước chuyển sang	Số tiền, tài sản thụ lý mới trong kỳ	Số tiền, tài sản đã thi hành án	Số tiền, tài sản còn phải thi hành án	Kết quả thi hành
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11=7-10	12
1	Chi cục THADS huyện Đắk Glei						16.191.962.288	12.647.641.674	3.544.320.614	4.143.853.357	8.824.664.726	
1	01/2023/QĐ-ST-KDTM	20/06/2023	10/QĐ-CC/THAD-S	#####	Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên	V. Phước ở ông Lồng, C. Sơn, M. Minh	89.919.086	89.919.086		0	89.919.086	Việc chưa có điều kiện thi
2	08/2018/QĐ-ST-196/2018/11	17/04/2018; 30/07/2018	22/QĐ-CC/THAD-S	13/05/2019	NSNN	Phạm Văn Hoàn (ĐB)	24.899.000	24.899.000		0	24.899.000	Việc chưa có điều kiện thi
3	02/2023/QĐ-ST-KDTM	26/07/2023	09/QĐ-CC/THAD-S	#####	Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên	Nguyễn Khắc Trắc ở xã Bô	1.134.124.570	1.134.124.570		0	1.134.124.570	Việc chưa có điều kiện thi
4	01/2024/QĐ-ST	19/03/2024	82/QĐ-CC/THAD-S	#####	SIT Nông nghiệp và Phát triển	Ngô Gia Đức và bà Võ Thị M	66.324.077	66.324.077		0	66.324.077	Việc chưa có điều kiện thi
5	07/2024/QĐ-ST-DS	15/7/2024	19/QĐ-CC/THAD-S	#####	NSNN	Tịnh Văn Emong	1.750.000	1.750.000			1.750.000	Dang thi hành
6	03/2021/QĐ-ST-DS	23/04/2021	11/QĐ-CC/THAD-S	#####	SIT TMCP Đầu tư và Phát triển	A. Ral và bà Y. Noi	669.839.041	669.839.041			669.839.041	Dang thi hành
7	05/2024/QĐ-ST-DS	31/5/2024	01/QĐ-CC/THAD-S	#####	NSNN	A. Chu	7.442.000	7.442.000			7.442.000	Dang thi hành

8	08/2024/QĐ-ST-DS	08/01/2024	05/QĐ-CCTHAD S	#####	NSNN	A Múc	8.960.000	8.960.000			8.960.000	Đang thi hành
9	10/2024/QĐ-ST-DS	08/09/2024	09/QĐ-CCTHAD S	#####	NSNN	A Nép	12.043.171	12.043.171			12.043.171	Đang thi hành
10	02/2024/QĐ-ST-KDTM	26/8/2024	29/QĐ-CCTHAD S	#####	NSNN	Công ty TNHH MTV V&	52.291.068	52.291.068			52.291.068	Đang thi hành
11	01/2024/QĐ-ST-KDTM	07/09/2024	34/QĐ-CCTHAD S	#####	NH Nông nghiệp và Phát triển	Trần Quang Vinh	#####	1.598.953.973		961.716.224	637.237.749	Đang thi hành
12	02/2024/QĐ-ST-KDTM	26/08/2024	35/QĐ-CCTHAD S	#####	NH Nông nghiệp và Phát triển	Công ty TNHH MTV V&	3.632.106.848	3.632.106.848			3.632.106.848	Đang thi hành
13	02/2024/QĐ-ST-DS	16/04/2024	36/QĐ-CCTHAD S	#####	Ngân hàng TMCP 4 l&c	H& S& T&h và bà Ng& Thi Liên	783.510.796	783.510.796		205.565.247	577.945.549	Đang thi hành
14	12/2024/QĐ-ST-DS	25/09/2024	38/QĐ-CCTHAD S	#####	Ngân hàng TMCP 4 l&c	Nguyễn Văn Bình và bà Nguyễn Thi	2.070.555.655	2.070.555.655		612.895.680	1.457.659.975	Đang thi hành
15	05/2024/QĐ-ST-DS	31/05/2024	45/QĐ-CCTHAD S	#####	Ngân hàng TMCP Dầu tr và Phát	A Chu và bà Y L&P	300.674.772	300.674.772			300.674.772	Đang thi hành
16	04/2023/QĐ-ST-DS	28/09/2023	51/QĐ-CCTHAD S	#####	Ngân hàng TMCP Dầu tr và Phát	A Chu và bà Y L&P	70.850.820	70.850.820			70.850.820	Đang thi hành
17	09/2021/QĐ-ST-DS	12/11/2021	53/QĐ-CCTHAD S	#####		Lê Thị Hải	25.340.000		25.340.000	3.500.000	21.840.000	Đang thi hành
18	07/2021/QĐ-ST-HNGD	12/05/2021	65/QĐ-CCTHAD S	#####	Kr&ng Qu&nh Trang	Nguyễn H& Chí Tín	36.000.000		36.000.000	16.000.000	20.000.000	Đang thi hành
19	01/2025/QĐ-ST-DS	14/01/2025	80/QĐ-CCTHAD S	#####	NSNN	A Ch&ng và bà Y Thu&	8.532.000		8.532.000		8.532.000	Đang thi hành
20	06/2025/QĐ-ST-DS	07/03/2025	88/QĐ-CCTHAD S	#####	NSNN	Đ&nh Quang Hồng và bà Nguyễn Thi	10.225.000		10.225.000		10.225.000	Đang thi hành
21	07/2021/QĐ-ST-HNGD	12/05/2021	52/QĐ-CCTHAD S	#####	Kr&ng Qu&nh Trang	Nguyễn H& Chí Tín	4.000.000	4.000.000		4.000.000		Thi hành xong

22	06/2024/QĐ-ST-DS	31/5/2024	03/QĐ-CCTHAD S	#####	NSNN	Y Lệnh	9.691.000	9.691.000		9.691.000		Thi hành xong
23	11/2024/QĐ-ST-DS	14/8/2024	11/QĐ-CCTHAD S	#####	NSNN	A Xía	9.611.000	9.611.000		9.611.000		Thi hành xong
24	02/2024/QĐ-ST-DS	16/4/2024	13/QĐ-CCTHAD S	#####	NSNN	Hồ Sỹ Linh và Ngô Thị Liên	17.610.216	17.610.216		17.610.216		Thi hành xong
25	01/2024/QĐ-ST-KDTM	07/09/2024	17/QĐ-CCTHAD S	#####	NSNN	Trần Quang Vinh	29.939.000	29.939.000		29.939.000		Thi hành xong
26	72/2023/QĐ-ST-DS	24/7/2024	26/QĐ-CCTHAD S	#####	NSNN	Mai Anh Nhật	8.200.000	8.200.000		8.200.000		Thi hành xong
27	12/2024/QĐ-ST-DS	25/9/2024	32/QĐ-CCTHAD S	#####	NSNN	Nguyễn Văn Bình và Nguyễn Thị	36.675.000	36.675.000		36.675.000		Thi hành xong
28	01/2018/HN-GĐ-ST; 02/2018/HN	29/01/2018; 18/5/2018	42/QĐ-CCTHAD S	#####	Trần Thị Thu Hiền	Nguyễn Duy Hưng	20.000.000	20.000.000		20.000.000		Thi hành xong
29	06/2024/QĐ-ST-DS	31/05/2024	46/QĐ-CCTHAD S	#####	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát	Y Lệnh và ông A Phòng	390.666.499	390.666.499		390.666.499		Đình chỉ thi hành án
30	08/2024/QĐ-ST-DS	01/08/2024	47/QĐ-CCTHAD S	#####	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát	A Múc	361.426.737	361.426.737		361.426.737		Đình chỉ thi hành án
31	09/2024/QĐ-ST-DS	09/08/2024	48/QĐ-CCTHAD S	#####	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát	A Nhiêm và bà Y Nhiếp	380.548.219	380.548.219		380.548.219		Đình chỉ thi hành án
32	10/2024/QĐ-ST-DS	09/08/2024	49/QĐ-CCTHAD S	#####	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát	A Nép và bà Y Vui	505.158.561	505.158.561		505.158.561		Đình chỉ thi hành án
33	04/2024/QĐ-ST-DS	10/05/2024	50/QĐ-CCTHAD S	#####	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát	A Nuông và bà Y Mi Tim	329.870.565	329.870.565		329.870.565		Đình chỉ thi hành án
34	04/2021/QĐ-ST-HNGĐ	16/03/2021	54/QĐ-CCTHAD S	#####	Lê Thị Hằng	Cao Duy Thao	2.000.000		2.000.000	2.000.000		Thi hành xong
35	10/2020/QĐ-ST-HNGĐ	24/07/2020	55/QĐ-CCTHAD S	#####	Hồ Thị Huỳnh Ca	Trịnh Anh Dũng	1.500.000		1.500.000	1.500.000		Thi hành xong

36	28/2016/QĐ-ST-HNGĐ	10/03/2016	56/QĐ-CCTHAD S	#####	Võ Thị Kiều Loan	Hoàng Mạnh Trung	2.000.000		2.000.000	2.000.000		Thi hành xong
37	03/2024/QĐ-ST-KDTM	20/11/2024	57/QĐ-CCTHAD S	#####	NSNN	Công ty Cổ phần Quang Đức Kon	9.303.000		9.303.000	9.303.000		Thi hành xong
38	03/2024/QĐ-ST-KDTM	20/11/2024	58/QĐ-CCTHAD S	#####	Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng		26.176.000		26.176.000	26.176.000		Thi hành xong
39	14/2024/QĐ-ST-DS	27/09/2024	59/QĐ-CCTHAD S	#####	NSNN	Nguyễn Đào	12.744.407		12.744.407	12.744.407		Thi hành xong
40	14/2024/QĐ-ST-DS	27/09/2024	60/QĐ-CCTHAD S	#####	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt		12.377.000		12.377.000	12.377.000		Thi hành xong
41	03/2024/HIS-ST	20/03/2024	61/QĐ-CCTHAD S	#####	NSNN	Trương Thanh Tuấn	200.000		200.000	200.000		Thi hành xong
42	04/2021/QĐ-ST-HNGĐ	16/03/2021	62/QĐ-CCTHAD S	#####	Lê Thị Hằng	Cao Duy Thao	2.000.000		2.000.000	2.000.000		Thi hành xong
43	10/2020/QĐ-ST-HNGĐ	24/07/2020	63/QĐ-CCTHAD S	#####	Hồ Thị Huỳnh Ca	Trịnh Anh Dũng	1.500.000		1.500.000	1.500.000		Thi hành xong
44	28/2016/QĐ-ST-HNGĐ	10/03/2016	64/QĐ-CCTHAD S	#####	Võ Thị Kiều Loan	Hoàng Mạnh Trung	2.000.000		2.000.000	2.000.000		Thi hành xong
45	10/2024/HIS-ST	04/12/2024	66/QĐ-CCTHAD S	#####	NSNN	Trương Giang Nam	5.243.000		5.243.000	5.243.000		Thi hành xong
46	04/2021/QĐ-ST-HNGĐ	16/03/2021	67/QĐ-CCTHAD S	#####	Lê Thị Hằng	Cao Duy Thao	2.000.000		2.000.000	2.000.000		Thi hành xong
47	10/2020/QĐ-ST-HNGĐ	24/07/2020	68/QĐ-CCTHAD S	#####	Hồ Thị Huỳnh Ca	Trịnh Anh Dũng	1.500.000		1.500.000	1.500.000		Thi hành xong
48	28/2016/QĐ-ST-HNGĐ	10/03/2016	69/QĐ-CCTHAD S	#####	Võ Thị Kiều Loan	Hoàng Mạnh Trung	2.000.000		2.000.000	2.000.000		Thi hành xong
49	01/2025/HIS-ST	10/01/2025	70/QĐ-CCTHAD S	#####	NSNN	A Trí Phúc	501.000		501.000	501.000		Thi hành xong

50	02/2025/HIS-ST	10/01/2025	71/QĐ-CCTHAD S	#####	A Mong		3.000.000		3.000.000	3.000.000		Thi hành xong
51	02/2025/HIS-ST	10/01/2025	72/QĐ-CCTHAD S	#####	Y Thoa		1.000.000		1.000.000	1.000.000		Thi hành xong
52	13/2023/HIS-ST	08/11/2023	73/QĐ-CCTHAD S	#####	Phạm Văn Điệp		1		1	1		Thi hành xong
0	07/2022/HIS-ST	24/08/2022	74/QĐ-CCTHAD S	#####	Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Kon Tum		1		1			Cục THADS tỉnh rút lên
53	04/2024/QĐ-ST-DS	10/05/2024	75/QĐ-CCTHAD S	#####	NSNN	A Nuông	8.171.000		8.171.000	8.171.000		Thi hành xong
54	04/2024/QĐ-ST-DS	10/05/2024	76/QĐ-CCTHAD S	#####	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát		7.492.000		7.492.000	7.492.000		Thi hành xong
55	04/2021/QĐ-ST-HNGĐ	16/03/2021	77/QĐ-CCTHAD S	#####	Lê Thị Hằng	Cao Duy Thao	2.000.000		2.000.000	2.000.000		Thi hành xong
56	10/2020/QĐ-ST-HNGĐ	24/07/2020	78/QĐ-CCTHAD S	#####	Hồ Thị Huỳnh Ca	Trịnh Anh Dũng	1.500.000		1.500.000	1.500.000		Thi hành xong
57	28/2016/QĐ-ST-HNGĐ	10/03/2016	79/QĐ-CCTHAD S	#####	Võ Thị Kiều Loan	Hoàng Mạnh Trung	2.000.000		2.000.000	2.000.000		Thi hành xong
58	01/2025/QĐ-ST-KDTM	14/01/2025	80/QĐ-CCTHAD S	#####	NSNN	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kon Tum	47.012.000		47.012.000	0		Thi hành xong
59	01/2025/QĐ-ST-KDTM	14/01/2025	81/QĐ-CCTHAD S	#####	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển		47.012.000		47.012.000	47.012.000		Thi hành xong
60	01/2025/QĐ-ST-KDTM	14/01/2025	82/QĐ-CCTHAD S	#####	NSNN	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kon Tum	1.675.000		1.675.000	0		Thi hành xong
61	03/2025/HIS-ST	20/01/2025	83/QĐ-CCTHAD S	#####	NSNN	Nguyễn Mạnh Hùng	10.200.000		10.200.000	10.200.000		Thi hành xong
62	02/2025/QĐ-ST-DS	19/02/2025	84/QĐ-CCTHAD S	#####	NSNN	Y Thư	1.675.000		1.675.000	1.675.000		Thi hành xong

63	05/2025/QĐ-ST-DS	20/02/2025	85/QĐ-CCTHAD S	#####	NSNN	Lê Thị Bé	487.000		487.000	487.000		Thi hành xong
64	01/2025/QĐ-ST-DS	19/02/2025	87/QĐ-CCTHAD S	#####	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển		8.220.000		8.220.000	8.220.000		Thi hành xong
65	06/2025/QĐ-ST-DS	07/03/2025	89/QĐ-CCTHAD S	#####	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển		9.937.000		9.937.000	9.937.000		Thi hành xong
66	04/2021/QĐ-ST-HNGD	16/03/2021	90/QĐ-CCTHAD S	#####	Lê Thị Hằng	Cao Duy Thao	2.000.000		2.000.000	2.000.000		Thi hành xong
67	10/2020/QĐ-ST-HNGD	24/07/2020	91/QĐ-CCTHAD S	#####	Hồ Thị Huỳnh Ca	Trịnh Anh Dũng	1.500.000		1.500.000	1.500.000		Thi hành xong
68	28/2016/QĐ-ST-HNGD	10/03/2016	92/QĐ-CCTHAD S	#####	Võ Thị Kiều Loan	Hoàng Mạnh Trung	2.000.000		2.000.000	2.000.000		Thi hành xong
69	01/2025/QĐ-ST-HNGD	20/03/2025	93/QĐ-CCTHAD S	#####	NSNN	Y Ghim	300.000		300.000	300.000		Thi hành xong
70	04/2021/QĐ-ST-HNGD	16/03/2021	94/QĐ-CCTHAD S	#####	Lê Thị Hằng	Cao Duy Thao	2.000.000		2.000.000	2.000.000		Thi hành xong
71	10/2020/QĐ-ST-HNGD	24/07/2020	95/QĐ-CCTHAD S	#####	Hồ Thị Huỳnh Ca	Trịnh Anh Dũng	1.500.000		1.500.000	1.500.000		Thi hành xong
72	28/2016/QĐ-ST-HNGD	10/03/2016	96/QĐ-CCTHAD S	#####	Võ Thị Kiều Loan	Hoàng Mạnh Trung	2.000.000		2.000.000	2.000.000		Thi hành xong
73	01/2025/QĐ-ST-KDTM	07/05/2025	97/QĐ-CCTHAD S	#####	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển		33.338.000		33.338.000	33.338.000		Thi hành xong
74	11/2024/HS-ST	06/12/2024	98/QĐ-CCTHAD S	#####	NSNN	A Trường Huy			1	1		Thi hành xong
75	12/2024/HS-ST	31/12/2024	99/QĐ-CCTHAD S	#####	NSNN	Đỗ Đức Mạnh	200.000		200.000	200.000		Thi hành xong
76	04/2025/HS-ST	27/02/2025	100/QĐ-CCTHAD S	#####	NSNN	Nguyễn Văn Khánh	10.200.000		10.200.000	10.200.000		Thi hành xong

77	05/2025/HIS-ST	31/03/2025	101/QĐ-CCTHAD S	#####	NSNN	A Ngang	3.000		3.000	3.000		Thi hành xong
	Số việc chưa có điều kiện THA còn phải xác minh là 05 việc với số tiền 1.337.016.733 đồng											
	Số việc chưa có điều kiện THA đã chuyển số theo dõi 06 tháng năm 2025 là 10 việc với số tiền 7.870.142.517 đồng											
	Tổng số việc chưa có điều kiện THA đã chuyển số theo dõi là 48 việc với số tiền 12.601.487.477 đồng											
	Số việc chưa có điều kiện THA đã chuyển số theo dõi tiếp tục thi hành là 0 việc với số tiền 0 đồng											

NGƯỜI LẬP BIỂU

Phan Văn Chưng

Đắk Glei, ngày 13 tháng 6 năm 2025

CHIEC CỤC TRƯỞNG



Đoàn Văn Minh